

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NÓI - NGHE TRONG DẠY HỌC NGỮ VĂN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC CÓ HỖ TRỢ AI TRÊN CƠ SỞ KIỂM SOÁT TRI THỨC

HOÀNG THỊ HIỀN LƯƠNG
Trường Phổ thông liên cấp FPT Vinh, Nghệ An
NGUYỄN THỊ HẢO
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Nhận bài ngày 10/5/2026. Sửa chữa xong 31/5/2026. Duyệt đăng 10/6/2026.

Abstract

In the context of the 2018 General Education Curriculum, which emphasizes the development of learners' qualities and competencies, speaking and listening activities in Literature play an increasingly important role in fostering academic communication, critical thinking, and knowledge construction. This article examines the feasibility of organizing speaking and listening activities in high school Literature teaching through an AI-assisted flipped classroom model based on knowledge control. The study employs document analysis and synthesis, theoretical research, pedagogical observation, and teaching model design to clarify the role of the flipped classroom in restructuring the academic communication environment and the potential of AI to support foundational knowledge formation, problem activation, and learning interaction. Accordingly, a three-stage process is proposed, including pre-class, in-class, and post-class activities. In this model, AI functions as a cognitive support tool that expands academic communication without replacing students' reading comprehension, critical thinking, and meaning-making activities. The model emphasizes not the increased use of technology but the organization of an academic dialogue environment in which students compare, critique, verify, and transform information into personal understanding.

Keywords: Academic communication, AI, flipped classroom, knowledge control, speaking and listening, teaching high school literature.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hiện đại đang chuyển từ mô hình truyền thụ tri thức sang mô hình phát triển phẩm chất và năng lực người học. Ở Việt Nam, định hướng này được khẳng định trong *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đồng thời tiếp tục được cụ thể hóa trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018*.

Đối với môn Ngữ văn, chương trình năm 2018 xác định đọc, viết, nói và nghe là bốn hoạt động ngôn ngữ trung tâm nhằm phát triển năng lực giao tiếp và năng lực văn học cho học sinh (HS). Trong đó, hoạt động nói – nghe không chỉ giữ vai trò hỗ trợ cho đọc hiểu hay làm văn viết mà ngày càng trở thành môi trường quan trọng để phát triển năng lực giao tiếp học thuật, tư duy phản biện và khả năng kiến tạo tri thức thông qua đối thoại và tương tác ngôn ngữ.

Tuy nhiên, thực tiễn dạy học Ngữ văn ở nhiều trường THPT hiện nay cho thấy hoạt động nói – nghe hiện nay vẫn còn tồn tại một số hạn chế, đôi khi còn một chiều, giáo viên hỏi – HS trả lời hoặc tái hiện tri thức. HS tuy “được nói” nhưng chưa thực sự được tham gia vào quá trình tranh luận, phản biện, thương lượng ý nghĩa và giao tiếp học thuật nhiều chiều. Trong bối cảnh AI ngày càng có khả năng cung cấp thông tin và tạo sinh văn bản nhanh chóng, thực trạng này càng đặt ra yêu cầu cần tái tổ chức môi trường giao tiếp học thuật trong dạy học Ngữ văn nhằm bảo đảm vai trò chủ thể của người học trên cơ sở kiểm soát tri thức. Trong những năm gần đây, mô hình lớp học đảo ngược được xem là một hướng tiếp cận có

Email: Hoanghienluong85@gmail.com, Email: nguyennaonv223@gmail.com

khả năng tái cấu trúc không gian lớp học theo hướng tăng cường hoạt động học tập tích cực và mở rộng tương tác học thuật. Việc kết hợp lớp học đảo ngược với AI không chỉ hỗ trợ HS hình thành tri thức nền trước giờ học mà còn tạo điều kiện để giờ học trên lớp tập trung nhiều hơn vào các hoạt động đối thoại, tranh luận và phản biện. Tuy nhiên, việc tích hợp AI trong dạy học Ngữ văn cần được đặt trên cơ sở kiểm soát tri thức nhằm tránh xu hướng lệ thuộc vào các nội dung có sẵn do AI tạo sinh.

Từ những vấn đề trên, bài viết tập trung nghiên cứu khả năng tổ chức hoạt động nói – nghe trong dạy học Ngữ văn THPT theo mô hình lớp học đảo ngược có hỗ trợ AI trên cơ sở kiểm soát tri thức nhằm phát triển năng lực giao tiếp học thuật, tư duy phản biện và vai trò chủ thể của HS trong môi trường học tập hiện đại.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lý luận về tổ chức hoạt động nói – nghe theo mô hình lớp học đảo ngược có hỗ trợ AI

2.1.1. Quan niệm về năng lực nói – nghe trong môn Ngữ văn

Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn, nói – nghe không còn được xem là hoạt động phụ trợ cho đọc hiểu hay làm văn mà trở thành một thành tố quan trọng trong cấu trúc năng lực ngôn ngữ và giao tiếp của HS. Điều này cho thấy sự chuyển biến từ mô hình dạy học thiên về truyền thụ tri thức sang mô hình phát triển năng lực, trong đó HS phải được tham gia vào các tình huống giao tiếp học thuật thực sự để hình thành tư duy và khả năng kiến tạo ý nghĩa.

Nghiên cứu về năng lực nói – nghe trong giáo dục hiện đại gắn liền với sự phát triển của lý thuyết năng lực giao tiếp và giao tiếp học thuật. Dell Hymes cho rằng năng lực giao tiếp không chỉ là khả năng sử dụng đúng cấu trúc ngôn ngữ mà còn là khả năng sử dụng ngôn ngữ phù hợp với bối cảnh xã hội và mục đích giao tiếp (Hymes, 1972). Tiếp nối hướng tiếp cận này, Michael Canale và Merrill Swain tiếp tục mở rộng mô hình năng lực giao tiếp khi nhấn mạnh các thành tố như năng lực diễn ngôn, năng lực xã hội – ngôn ngữ và năng lực chiến lược (Canale & Swain, 1980).

Từ góc độ giáo dục học, Douglas Barnes, Robin Alexander và Neil Mercer đều khẳng định vai trò của đối thoại và tương tác ngôn ngữ trong quá trình kiến tạo tri thức. Theo các tác giả này, lớp học không nên chỉ là nơi truyền đạt nội dung mà cần trở thành môi trường giao tiếp học thuật, nơi HS tham gia trao đổi, phản biện, thương lượng ý nghĩa và đồng kiến tạo nhận thức thông qua ngôn ngữ (Barnes, 1976; Alexander, 2008; Mercer, 2000).

Đối với môn Ngữ văn, hoạt động nói – nghe không chỉ nhằm giúp HS trình bày ý kiến mà còn gắn với quá trình lí giải văn bản, đối thoại với các cách hiểu khác nhau và hình thành tiếng nói cá nhân trong tiếp nhận văn học. Chính thông qua hoạt động giao tiếp học thuật ấy, HS phát triển tư duy phản biện, năng lực lập luận và khả năng kiến tạo ý nghĩa.

Trong bối cảnh AI ngày càng có khả năng hỗ trợ tìm kiếm thông tin và tạo sinh văn bản, hoạt động nói – nghe càng cần được tổ chức trên cơ sở kiểm soát tri thức nhằm bảo đảm vai trò chủ thể của HS trong quá trình đọc hiểu và tư duy. Nếu không có cơ chế định hướng phù hợp, HS rất dễ chuyển từ trạng thái đối thoại học thuật sang tiếp nhận thụ động các nội dung có sẵn do AI tạo ra. Điều đó không chỉ làm suy giảm khả năng phản biện mà còn khiến quá trình học Ngữ văn đánh mất bản chất của hoạt động cảm thụ, đối thoại và kiến tạo ý nghĩa cá nhân.

2.1.2. Mô hình lớp học đảo ngược có hỗ trợ AI trên cơ sở kiểm soát tri thức

Lớp học đảo ngược (flipped classroom) là mô hình dạy học chuyển hoạt động tiếp nhận tri thức nền ra ngoài lớp học thông qua hệ thống học liệu số, video bài giảng hoặc tài liệu học tập, đồng thời sử dụng thời gian trên lớp cho các hoạt động tương tác, giải quyết vấn đề và giao tiếp học thuật.

Jonathan Bergmann và Aaron Sams cho rằng lớp học đảo ngược giúp chuyển vai trò của giáo viên (GV) từ người truyền đạt tri thức sang người tổ chức và hỗ trợ hoạt động học tập của HS (Bergmann & Sams, 2012). Jacob Lowell Bishop và Matthew A. Verleger cũng nhấn mạnh rằng điểm cốt lõi của mô hình này không nằm ở việc sử dụng video bài giảng mà ở sự thay đổi cấu trúc hoạt động học tập theo hướng tăng cường tương tác và tính chủ động của người học (Bishop & Verleger, 2013).

Trong dạy học Ngữ văn, lớp học đảo ngược tạo điều kiện để HS chủ động đọc văn bản, tiếp cận tri thức nền và chuẩn bị vấn đề trước giờ học; còn thời gian trên lớp được sử dụng cho các hoạt động trao đổi, tranh luận và đối thoại học thuật. Đây là sự thay đổi rất quan trọng bởi giờ học Ngữ văn không còn xoay quanh việc GV giảng giải nội dung tác phẩm mà chuyển mạnh sang tổ chức các hoạt động giao tiếp học thuật để HS tự lí giải văn bản, đối thoại với những cách hiểu khác nhau và bảo vệ quan điểm cá nhân bằng lập luận.

Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, AI có thể hỗ trợ HS tìm kiếm thông tin, giải thích khái niệm, gợi mở vấn đề và chuẩn bị cho hoạt động giao tiếp học thuật. Tuy nhiên, AI không thể thay thế hoạt động đọc hiểu, cảm thụ và kiến tạo ý nghĩa của HS. Vì vậy, việc sử dụng AI cần gắn với nguyên tắc kiểm soát tri thức nhằm bảo đảm rằng AI chỉ đóng vai trò công cụ hỗ trợ nhận thức và kích hoạt tư duy. Chúng tôi đề xuất khung kiểm soát tri thức trong môi trường học tập có hỗ trợ AI như sau:

Bảng 1: Khung kiểm soát tri thức trong môi trường học tập có hỗ trợ AI

Thành tố	Vai trò
AI tạo sinh thông tin	Cung cấp tri thức nền, gợi mở vấn đề, hỗ trợ tìm kiếm tư liệu
GV định hướng và kiểm chứng	Lựa chọn học liệu, thiết kế nhiệm vụ, kiểm soát nguồn thông tin, tổ chức hoạt động học tập
HS phân biện và kiến tạo ý nghĩa	Đổi chiều thông tin, kiểm chứng dữ liệu, hình thành quan điểm cá nhân và chuyển hóa tri thức thành nhận thức riêng
Nguyên tắc xuyên suốt	AI không thay thế hoạt động đọc hiểu, tư duy và giao tiếp học thuật của HS; AI chỉ đóng vai trò công cụ hỗ trợ nhận thức

2.1.3. Giá trị của mô hình lớp học đảo ngược có hỗ trợ AI đối với phát triển năng lực nói – nghe

Từ góc độ phát triển năng lực, lớp học đảo ngược có hỗ trợ AI không chỉ là sự thay đổi về hình thức tổ chức giờ học mà còn tạo ra sự thay đổi trong cấu trúc hoạt động nhận thức của HS. Nếu trong mô hình dạy học truyền thống, HS thường tiếp cận tri thức theo hướng tiếp nhận và tái hiện thì trong mô hình lớp học đảo ngược, HS phải chủ động đọc trước, xử lí thông tin, chuẩn bị câu hỏi và hình thành quan điểm cá nhân trước khi tham gia đối thoại học thuật trên lớp. Chính quá trình chuẩn bị ấy tạo tiền đề để HS bước vào giờ học với tâm thế của một chủ thể tham gia kiến tạo tri thức chứ không chỉ là người tiếp nhận nội dung.

Bên cạnh đó, việc tổ chức các hoạt động tranh biện, phản hồi và thương lượng ý nghĩa còn giúp HS phát triển năng lực giao tiếp học thuật – một năng lực đặc biệt quan trọng trong giáo dục hiện đại nhưng vẫn còn tương đối hạn chế trong dạy học Ngữ văn hiện nay. Khi tham gia vào các hoạt động giao tiếp học thuật, HS không chỉ học cách trình bày quan điểm mà còn phải biết lắng nghe, phản biện, sử dụng dẫn chứng, điều chỉnh lập luận và đối thoại với các cách hiểu khác nhau. Đây cũng là nền tảng để hình thành tư duy phản biện và năng lực diễn đạt trong môi trường học tập và xã hội hiện đại.

Mô hình lớp học đảo ngược có hỗ trợ AI góp phần mở rộng thời gian dành cho các hoạt động giao tiếp học thuật trong lớp học. Khi hoạt động tiếp nhận tri thức nền được chuyển ra ngoài lớp học, giờ học trên lớp có thể tập trung nhiều hơn vào các hoạt động thảo luận, tranh luận, phản biện và thương lượng ý nghĩa.

Ngoài ra, mô hình này giúp tăng cường tính chủ động của HS. HS không còn giữ vai trò tiếp nhận thông tin một cách thụ động mà phải chủ động tiếp cận học liệu, hình thành tri thức nền và xây dựng quan điểm cá nhân trước giờ học.

Một giá trị quan trọng khác của mô hình là khả năng mở rộng môi trường giao tiếp học thuật nhiều chiều. Trong lớp học đảo ngược, tương tác không chỉ diễn ra giữa GV và HS mà còn mở rộng giữa HS với HS thông qua các hoạt động seminar, tranh biện, thảo luận nhóm và phản hồi học thuật.

Ngoài ra, việc tích hợp AI trong mô hình lớp học đảo ngược còn góp phần phát triển tư duy phản biện và năng lực kiểm chứng thông tin cho HS. Trong môi trường học tập có hỗ trợ AI, HS cần biết đổi chiều, phản biện và đánh giá thông tin thay vì tiếp nhận một cách thụ động các nội dung có sẵn.

Mô hình tổ chức hoạt động nói – nghe theo lớp học đảo ngược có hỗ trợ AI được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 2: Mô hình tổ chức hoạt động nói – nghe theo lớp học đảo ngược có hỗ trợ AI

Bước triển khai	Nội dung
Bước 1. AI hỗ trợ hình thành tri thức nền	HS sử dụng học liệu số, phiếu học tập, tài liệu đọc và AI để bước đầu tiếp cận văn bản, khái niệm, bối cảnh và vấn đề cần trao đổi.
Bước 2. HS chuẩn bị trước giờ học	HS đọc văn bản, ghi lại câu hỏi, hình thành quan điểm cá nhân và chuẩn bị nội dung tham gia thảo luận.
Bước 3. Tổ chức giao tiếp học thuật trên lớp	Giờ học tập trung vào thảo luận, tranh biện, phản biện, chất vấn và thương lượng ý nghĩa giữa học sinh với học sinh, giữa HS với GV
Bước 4. Phản hồi – phản tư – mở rộng sau giờ học	HS viết phản hồi, tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và tiếp tục mở rộng đối thoại trên các nền tảng học tập.
Kết quả hướng tới	Phát triển năng lực nói – nghe, tư duy phản biện, năng lực lập luận và khả năng kiến tạo tri thức cá nhân.
Điều kiện bảo đảm	Kiểm soát tri thức xuyên suốt toàn bộ quá trình.

Bảng 3: So sánh lớp học truyền thống và lớp học đảo ngược trong tổ chức hoạt động nói – nghe

Tiêu chí	Lớp học truyền thống	Lớp học đảo ngược
Tiếp nhận tri thức	Chủ yếu diễn ra trên lớp	Diễn ra trước giờ học thông qua học liệu và nhiệm vụ học tập
Vai trò GV	Chủ yếu truyền đạt nội dung	Tổ chức, điều phối và dẫn dắt hoạt động học tập
Vai trò HS	Tiếp nhận tri thức	Chủ động tìm hiểu, phản biện và kiến tạo tri thức
Hoạt động chủ yếu	Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi	Thảo luận, tranh biện, phản hồi, giao tiếp học thuật
Hoạt động nói – nghe	Thường mang tính một chiều	Tăng cường tương tác nhiều chiều
Vai trò của AI	Ít xuất hiện hoặc sử dụng rời rạc	Hỗ trợ hình thành tri thức nền, gợi mở vấn đề và mở rộng đối thoại học thuật

2.2. Quy trình tổ chức hoạt động nói – nghe trong dạy học Ngữ văn trung học phổ thông theo mô hình lớp học đảo ngược có hỗ trợ AI trên cơ sở kiểm soát tri thức

Bảng 4: Quy trình tổ chức hoạt động nói – nghe theo mô hình lớp học đảo ngược có hỗ trợ AI trên cơ sở kiểm soát tri thức

Giai đoạn	Nội dung triển khai	Nhiệm vụ trọng tâm và công cụ hỗ trợ
Trước giờ học	HS đọc văn bản, tiếp cận học liệu, sử dụng AI để hỗ trợ hình thành tri thức nền, chuẩn bị câu hỏi và quan điểm cá nhân.	- Đọc văn bản trước giờ học nhằm hình thành tri thức nền và ấn tượng ban đầu về văn bản (SGK, phiếu học tập, video định hướng đọc hiểu). - Tìm hiểu bối cảnh tác phẩm để mở rộng liên hệ, kích hoạt vấn đề và chuẩn bị cho hoạt động thảo luận (tài liệu số, thư viện học tập, AI có định hướng). - Chuẩn bị câu hỏi đối thoại nhằm hình thành nhu cầu trao đổi và tham gia giao tiếp học thuật (Padlet, Google Classroom, diễn đàn học tập). - Chuẩn bị quan điểm cá nhân nhằm phát triển tư duy phản biện, năng lực lập luận và khả năng bảo vệ ý kiến (AI gợi mở vấn đề, phiếu tranh luận, nhật ký đọc).
Trong giờ học	GV tổ chức thảo luận, tranh biện, phản biện và đối thoại học thuật; HS trình bày, lắng nghe, chất vấn, phản hồi và điều chỉnh cách hiểu.	Các hoạt động giao tiếp học thuật được tổ chức dưới nhiều hình thức như thảo luận nhóm, seminar, tranh biện, phản hồi đồng đẳng, chất vấn và đối thoại học thuật.
Sau giờ học	HS viết phản tư, hoàn thiện quan điểm, tiếp tục trao đổi trên diễn đàn học tập và tự đánh giá quá trình tham gia giao tiếp học thuật.	Viết phản hồi, tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng; tiếp tục trao đổi trên các nền tảng học tập trực tuyến; mở rộng đối thoại và hoàn thiện nhận thức cá nhân.
Trục vận hành	Chuẩn bị tri thức nền → Đối thoại học thuật → Phản tư và mở rộng nhận thức	Được triển khai liên tục trên cơ sở kiểm soát tri thức và phát huy vai trò chủ thể của người học.

2.2.1. Giai đoạn trước giờ học

Trong mô hình lớp học đảo ngược, giai đoạn trước giờ học không đơn thuần là hoạt động “giao bài trước” mà thực chất là quá trình kích hoạt tư duy và chuẩn bị cho hoạt động giao tiếp học thuật sẽ diễn ra trên lớp. Ở giai đoạn này, HS cần được đặt vào trạng thái chủ động tiếp cận văn bản, tự phát hiện vấn

để và hình thành nhu cầu trao đổi. Điều đó giúp giờ học trên lớp không còn bắt đầu từ trạng thái “trắng thông tin” mà trở thành quá trình đối thoại trên nền tảng tri thức đã được chuẩn bị trước.

Đối với môn Ngữ văn, việc chuẩn bị trước giờ học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bởi hoạt động tiếp nhận văn học luôn cần thời gian đọc, suy ngẫm và hình thành cảm nhận cá nhân. Nếu HS chỉ tiếp xúc văn bản ngay trên lớp, phần lớn thời gian sẽ bị chi phối bởi hoạt động cung cấp thông tin hoặc giải thích nội dung. Ngược lại, khi HS đã đọc văn bản và bước đầu hình thành cách hiểu riêng, giờ học sẽ có điều kiện chuyển mạnh sang thảo luận, phản biện và giao tiếp học thuật.

Trong mô hình lớp học đảo ngược có hỗ trợ AI trên cơ sở kiểm soát tri thức, giai đoạn trước giờ học giữ vai trò đặc biệt quan trọng bởi đây là thời điểm HS bước đầu tiếp cận tri thức nền và chuẩn bị cho các hoạt động giao tiếp học thuật sẽ diễn ra trên lớp.

Mục tiêu của giai đoạn này là giúp HS hình thành tri thức nền, kích hoạt tư duy và bước đầu hình thành nhu cầu đối thoại học thuật. Đối với môn Ngữ văn, hoạt động này có thể bao gồm đọc văn bản, tìm hiểu bối cảnh tác phẩm, tiếp cận các tư liệu liên quan và chuẩn bị các vấn đề cần trao đổi.

Để thực hiện mục tiêu đó, GV cần xây dựng hệ thống học liệu phù hợp như video định hướng đọc hiểu, phiếu học tập, tài liệu đọc mở rộng hoặc hệ thống câu hỏi gợi mở. AI có thể được sử dụng để hỗ trợ HS giải thích khái niệm, tìm kiếm tư liệu hoặc gợi mở vấn đề; tuy nhiên, GV cần định hướng để học sinh biết đối chiếu và kiểm chứng thông tin thay vì sao chép nội dung do AI cung cấp.

Bên cạnh đó, GV cần giao các nhiệm vụ học tập cụ thể như chuẩn bị quan điểm cá nhân, xây dựng hệ thống câu hỏi, tìm dẫn chứng hoặc chuẩn bị nội dung tranh luận nhằm tạo tiền đề cho hoạt động giao tiếp học thuật trên lớp.

2.2.2. Giai đoạn trong giờ học

Đây là giai đoạn trung tâm của mô hình lớp học đảo ngược bởi toàn bộ thời gian trên lớp được ưu tiên cho hoạt động giao tiếp học thuật. Nếu trước giờ học HS đã hình thành tri thức nền thì trong giờ học, tri thức ấy sẽ được kiểm chứng, đối chiếu và mở rộng thông qua quá trình đối thoại.

Trong dạy học Ngữ văn, hoạt động giao tiếp học thuật không chỉ nhằm giúp HS nói nhiều hơn mà quan trọng hơn là tạo ra môi trường để HS học cách lập luận, phản biện và kiến tạo ý nghĩa thông qua ngôn ngữ. Khi HS tham gia tranh luận về một chi tiết nghệ thuật, một hình tượng nhân vật hay một cách hiểu văn bản, các em buộc phải quay trở lại văn bản, sử dụng dẫn chứng và bảo vệ quan điểm bằng lập luận. Chính quá trình ấy giúp hoạt động nói – nghe trở thành hoạt động tư duy chứ không chỉ là hoạt động phát biểu.

Trong giờ học, lớp học đảo ngược chuyển trọng tâm từ truyền đạt tri thức sang tổ chức hoạt động giao tiếp học thuật. Nếu trong mô hình truyền thống, phần lớn thời gian lớp học được sử dụng cho hoạt động giảng giải và ghi chép thì trong mô hình lớp học đảo ngược, thời gian ấy được chuyển thành không gian đối thoại, phản biện và hợp tác kiến tạo tri thức. GV không còn giữ vai trò chủ yếu là giảng giải nội dung mà chuyển sang vai trò tổ chức, điều phối và dẫn dắt hoạt động đối thoại trong lớp học.

Các hoạt động nói – nghe có thể được tổ chức dưới nhiều hình thức như thảo luận nhóm, seminar, tranh biện, fishbowl discussion, phản hồi đồng đẳng hoặc mô phỏng diễn đàn học thuật. Việc đa dạng hóa hình thức tổ chức không chỉ giúp tăng cường tính tương tác mà còn tạo cơ hội để HS tham gia vào nhiều kiểu giao tiếp học thuật khác nhau. Thông qua các hoạt động này, HS được tham gia trình bày quan điểm, lắng nghe ý kiến của người khác, phản biện, thương lượng ý nghĩa và điều chỉnh nhận thức của bản thân.

Trong môi trường học tập có hỗ trợ AI, GV cần chú trọng tổ chức các nhiệm vụ học tập yêu cầu HS phân tích, lí giải, phản biện và đánh giá thông tin thay vì tái hiện tri thức. Điều này giúp HS phát triển tư duy phản biện và khả năng kiểm soát tri thức trong môi trường học tập hiện đại.

2.2.3. Giai đoạn sau giờ học

Nếu giai đoạn trước giờ học giúp hình thành tri thức nền và giai đoạn trong giờ học tập trung vào đối thoại học thuật thì giai đoạn sau giờ học lại giữ vai trò củng cố, phản tư và mở rộng nhận thức. Đây

là giai đoạn giúp HS nhìn lại quá trình tham gia giao tiếp học thuật, tự đánh giá sự thay đổi trong nhận thức và tiếp tục đào sâu cách hiểu cá nhân.

Trong dạy học Ngữ văn, phản tư sau giờ học đặc biệt quan trọng bởi việc tiếp nhận văn học không kết thúc ngay trong giờ học mà thường tiếp tục vận động trong suy nghĩ và trải nghiệm của người học. Thông qua các hoạt động như viết phản hồi, ghi nhật kí học tập, thực hiện podcast hoặc trao đổi trên diễn đàn học tập, HS có cơ hội nhìn lại lập luận của bản thân, điều chỉnh quan điểm và mở rộng đối thoại với người khác.

Sau giờ học, hoạt động học tập tiếp tục được mở rộng thông qua các nhiệm vụ phản tư và giao tiếp học thuật trực tuyến. Học sinh có thể thực hiện các hoạt động viết phản hồi, tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng hoặc tiếp tục trao đổi trên các diễn đàn học tập.

Đối với môn Ngữ văn, đây là giai đoạn giúp HS nhìn lại quá trình tham gia giao tiếp học thuật, tiếp tục đào sâu cách hiểu cá nhân và mở rộng đối thoại với văn bản cũng như với người khác.

AI có thể hỗ trợ HS trong việc tổng hợp ý kiến, gợi mở vấn đề hoặc xây dựng hệ thống phản hồi; tuy nhiên, GV cần bảo đảm rằng HS vẫn giữ vai trò chủ thể trong quá trình tư duy và kiến tạo ý nghĩa.

2.3. Minh họa tổ chức hoạt động nói – nghe qua văn bản chữ người tử tù của Nguyễn Tuân

2.3.1. Tổ chức hoạt động trước giờ học

Giáo viên xây dựng hệ thống học liệu gồm video giới thiệu bối cảnh văn học, phiếu định hướng đọc hiểu và hệ thống câu hỏi gợi mở về nhân vật Huấn Cao, viên quản ngục và cảnh cho chữ.

Học sinh được yêu cầu: Đọc trước văn bản, Sử dụng AI để tìm hiểu thêm về Nguyễn Tuân và quan niệm thẩm mỹ của ông, Chuẩn bị quan điểm cá nhân về câu hỏi: “Điều gì làm nên vẻ đẹp của Huấn Cao?”, Tìm các ý kiến khác nhau về cảnh cho chữ.

Dưới đây là tiến trình tổ chức hoạt động nói – nghe văn bản *Chữ người tử tù*.

Bảng 5: Minh họa tổ chức hoạt động nói – nghe qua văn bản “Chữ người tử tù”

Giai đoạn	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Vai trò của AI	Năng lực nói – nghe được phát triển
Trước giờ học	Xây dựng học liệu, giao nhiệm vụ đọc hiểu, định hướng vấn đề cần thảo luận	Đọc văn bản, chuẩn bị quan điểm cá nhân, tìm hiểu thêm về Nguyễn Tuân	Gợi mở tri thức nền, hỗ trợ tìm kiếm thông tin	Chuẩn bị nội dung giao tiếp học thuật, hình thành quan điểm và câu hỏi đối thoại
Trong giờ học	Tổ chức thảo luận, tranh biện, phản hồi và điều phối đối thoại học thuật	Trình bày quan điểm, phản biện ý kiến của nhóm khác	Hỗ trợ tổng hợp thông tin, gợi mở hướng tiếp cận	Đối thoại, phản biện, lắng nghe, thương lượng ý nghĩa
Sau giờ học	Giao nhiệm vụ phản tư, tổ chức tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng	Viết phản hồi, hoàn thiện cách hiểu cá nhân	Hỗ trợ tổng hợp ý kiến và mở rộng đối thoại	Phản hồi học thuật, tự đánh giá và điều chỉnh lập luận

2.3.2. Tổ chức hoạt động trong giờ học

Sau khi đã có sự chuẩn bị từ trước giờ học, GV tổ chức lớp học theo định hướng giao tiếp học thuật. Thay vì giảng giải toàn bộ nội dung tác phẩm, GV tập trung thiết kế các tình huống đối thoại để HS tham gia trao đổi, tranh luận và thương lượng ý nghĩa.

Ví dụ, với vấn đề “Điều gì làm nên vẻ đẹp của Huấn Cao?”, GV có thể chia lớp thành nhiều nhóm với các hướng tiếp cận khác nhau: nhóm nhấn mạnh vẻ đẹp tài hoa nghệ sĩ; nhóm tập trung vào khí phách và thiên lương; nhóm phân tích vẻ đẹp của sự chiến thắng tinh thần trong cảnh cho chữ. Mỗi nhóm phải sử dụng dẫn chứng từ văn bản để bảo vệ quan điểm của mình, đồng thời phản hồi và chất vấn lập luận của nhóm khác.

Quá trình tranh biện ấy giúp HS nhận ra rằng tiếp nhận văn học không phải là hoạt động tìm kiếm một “đáp án duy nhất” mà là quá trình đối thoại giữa nhiều cách hiểu khác nhau trên cơ sở bám sát văn bản và lập luận học thuật.

Trong giờ học, GV tổ chức các hoạt động giao tiếp học thuật theo nhóm và theo lớp.

Một số hoạt động tiêu biểu: Thảo luận nhóm về vẻ đẹp của Huấn Cao, Tranh biện về ý nghĩa của cảnh cho chữ, Đối thoại học thuật giữa các nhóm về mối quan hệ giữa cái đẹp và cái thiện trong tác phẩm, Phản hồi và đánh giá lập luận của nhóm khác.

Trong quá trình tổ chức hoạt động, GV giữ vai trò điều phối, gợi mở và hỗ trợ HS phát triển lập luận thay vì áp đặt kết luận. Điều quan trọng không nằm ở việc HS đưa ra “đáp án đúng” mà ở khả năng biết sử dụng dẫn chứng, biết phản biện và biết điều chỉnh cách hiểu thông qua đối thoại học thuật.

2.3.3. Tổ chức hoạt động sau giờ học

Sau giờ học, HS thực hiện bài viết phản hồi hoặc podcast ngắn về trải nghiệm đối thoại học thuật trong giờ học.

HS cũng có thể tiếp tục trao đổi trên diễn đàn học tập trực tuyến về các cách hiểu khác nhau đối với cảnh cho chữ hoặc vẻ đẹp của nhân vật Huấn Cao.

2.3.4. Một số lưu ý khi tổ chức hoạt động nói – nghe theo mô hình lớp học đảo ngược có hỗ trợ AI

Thứ nhất, GV cần xác định rõ AI chỉ là công cụ hỗ trợ học tập chứ không phải chủ thể kiến tạo tri thức. Mọi hoạt động sử dụng AI cần hướng tới việc kích hoạt tư duy và mở rộng đối thoại học thuật thay vì thay thế hoạt động đọc hiểu và lập luận của HS.

Thứ hai, hệ thống nhiệm vụ học tập cần được thiết kế theo hướng mở, có khả năng tạo ra nhiều cách tiếp cận và nhiều quan điểm khác nhau. Điều này giúp giờ học Ngữ văn trở thành môi trường giao tiếp học thuật thực sự thay vì chỉ dừng lại ở việc tái hiện nội dung bài học.

Thứ ba, GV cần chú trọng xây dựng cơ chế phản hồi và đánh giá trong hoạt động nói – nghe. Việc đánh giá không nên chỉ tập trung vào kết quả trình bày mà cần quan tâm đến khả năng lắng nghe, phản biện, sử dụng dẫn chứng và điều chỉnh lập luận của HS trong quá trình đối thoại.

3. Kết luận

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục và chuyển đổi số hiện nay, việc tổ chức hoạt động nói – nghe trong dạy học Ngữ văn cần được đặt trong môi trường giao tiếp học thuật nhằm phát triển năng lực giao tiếp, tư duy phản biện và khả năng kiến tạo tri thức của HS.

Mô hình lớp học đảo ngược có hỗ trợ AI trên cơ sở kiểm soát tri thức không chỉ góp phần tái cấu trúc môi trường lớp học theo hướng tăng cường đối thoại và tương tác mà còn mở rộng cơ hội để HS tham gia vào quá trình phản biện, thương lượng ý nghĩa và hình thành tiếng nói cá nhân. Trong mô hình này, AI được sử dụng như công cụ hỗ trợ nhận thức và kích hoạt tư duy chứ không thay thế hoạt động đọc hiểu, cảm thụ và kiến tạo ý nghĩa của HS. Giá trị cốt lõi của mô hình không nằm ở việc gia tăng sử dụng công nghệ mà ở việc xây dựng môi trường giao tiếp học thuật trên cơ sở kiểm soát tri thức nhằm bảo đảm vai trò chủ thể của người học. Việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược có hỗ trợ AI trong dạy học Ngữ văn THPT vì thế không chỉ góp phần đổi mới phương pháp dạy học mà còn tạo điều kiện phát triển năng lực nói – nghe, tư duy phản biện và năng lực giao tiếp học thuật cho HS trong bối cảnh giáo dục hiện đại.

Tài liệu tham khảo

- Alexander, R. (2008). *Towards Dialogic Teaching: Rethinking Classroom Talk* (4th ed.). Dialogos.
- Barnes, D. (1976). *From Communication to Curriculum*. Penguin Education.
- Bergmann, J., & Sams, A. (2012). *Flip Your Classroom: Reach Every Student in Every Class Every Day*. International Society for Technology in Education.
- Bishop, J. L., & Verleger, M. A. (2013). *The flipped classroom: A survey of the research*. ASEE National Conference Proceedings.
- Canale, M., & Swain, M. (1980). Theoretical bases of communicative approaches to second language teaching and testing. *Applied Linguistics*, 1(1), 1–47. <https://doi.org/10.1093/applin/l1.1.1>.
- Hymes, D. (1972). On communicative competence. In J. B. Pride & J. Holmes (Eds.), *Sociolinguistics: Selected Readings* (pp. 269–293). Penguin.
- Mercer, N. (2000). *Words and Minds: How We Use Language to Think Together*. Routledge.